

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK TÔ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2023/HSST**

Ngày: 24-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Minh Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Công Bình – Bí thư huyện đoàn Đắk Tô.

- Ông A Hải – Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Tô.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Tô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2023/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Đình T**; sinh năm 1987 tại Kon Tum; trú tại: Khối 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình C và bà Đoàn Thị Thắng; bị cáo chưa có vợ, có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án: Ngày 04/03/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 04 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, phải bồi thường cho bị hại – anh Nguyễn Hoàng Duy 26.000.000 đồng. Bị cáo chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 31/7/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 14 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Ngày 06/12/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum tuyên phạt 05 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Ngày 16/7/2005, bị Công an thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau với anh Trương Văn An.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Tô. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Thành H, sinh năm 1986. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 2, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

2. Anh Nguyễn Đình Tùng L, sinh năm 1999. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

3. Ông Bùi Đình C, sinh năm 1952. Vắng mặt

Địa chỉ: Khối 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Như Quang D, sinh ngày 14/11/2007. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Như Quang D: Anh Nguyễn Như L (là cha ruột), sinh năm 1983. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 12, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 12/12/2022, Nguyễn Thành H đến nhà Bùi Đình T tại khối 6, thị trấn Đăk Tô để chơi. Thấy Hải đến chơi, Thái lấy trong túi quần của mình một gói ma túy đá và rủ Hải cùng sử dụng. Sau đó, Thái và Hải vào phòng ngủ, Thái lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy từ dưới giường lên, dùng kéo cắt gói ma túy đổ vào bộ dụng cụ, rồi dùng bật lửa đốt đưa cho Hải hút. Sau khi Hải hút thì Thái tự đốt và hút ma túy. Một lúc sau có Nguyễn Đình Tùng L và Nguyễn Như Quang D đến chơi. Thái cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đưa cho Lâm tự đốt để hút ma túy. Thái hỏi Duy “*mày có chơi không?*” thì Duy trả lời “*em không chơi*” và ngồi bấm điện thoại.

Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, thì bị Công an thị trấn Đắk Tô lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tiến hành xét nghiệm thì Bùi Đình T, Nguyễn Thành H, Nguyễn Đình Tùng L đều dương tính với Methamphetamine. Nguyễn Như Quang D âm tính với các chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 239/KL-KTHS ngày 15/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Chất rắn màu vàng bám dính trên bộ dụng cụ sử dụng ma túy là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0.041 gam.

Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô truy tố bị cáo Bùi Đình T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo nội dung bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, h khoản 2 Điều 255; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đình T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

* Về vật chứng và án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Xét thấy không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 20 giờ ngày 12/12/2022, tại khối 6, thị trấn Đ, huyện Đ, bị cáo Bùi Đình T đã có hành vi cung cấp ma túy, địa điểm và dụng cụ sử dụng ma túy cho Nguyễn Thành H, Nguyễn Đình Tùng L cùng sử dụng. Bị cáo có 01 tiền án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý. Hành vi của bị cáo Bùi Đình T thuộc trường hợp phạm tội “Đối với 02 người trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất cấm, sử dụng ma túy gây ra nhiều hậu quả nguy hiểm, làm phát sinh nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn thực hiện, bị cáo đã từng đi chấp hành án nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mô tô BKS: 82B1-990.95, là phương tiện mà Nguyễn Như Quang D sử dụng chở Nguyễn Đình Tùng L đến nơi ở của Bùi Đình T. Xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Như L (bố của Duy). Việc Duy sử dụng xe mô tô ông Lăng hoàn toàn không biết. Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Như L là phù hợp.

- Đối với các vật chứng:

+ 01 (một) phong bì mặt trước có in nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 239/KLKTHS”, mặt sau có các hình dấu đỏ có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ * CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có chữ ký của “Phùng Văn Quế”, “Tù Hữu Tài”, “Trần Huy Thành”.

+ 01 (một) Bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm: 01 chai nhựa cao khoảng 18cm, bên trong có chứa chất lỏng không màu; nắp chai nhựa màu vàng đường kính khoảng 3cm có 02 lỗ tròn; trong đó có 01 lỗ tròn được gắn 01 ống nhựa màu trắng dài khoảng 19 cm; 01 lỗ tròn được gắn ống thủy tinh không màu, cong (hình móc câu) dài khoảng 11,5 cm, một đầu đường kính khoảng 0,6 được gắn với 01 ống nhựa màu trắng, một đầu hình cầu hỏ, đường kính khoảng 1,5 cm; mặt trong hình cầu có bám dính tinh thể rắn màu vàng nhạt (ống thủy tinh đã được niêm phong để giám định theo biên bản niêm phong).

+ 01 (một) kéo bằng kim loại màu bạc dài khoảng 12cm, phần lưỡi kéo dài khoảng 4,5 cm;

+ 01 (một) bật lửa gas màu đỏ, trên bật lửa có dòng chữ “555VIP HOA VIỆT”;

+ 01 (một) bật lửa gas màu tím; phần đầu bơm gas của bật lửa có gắn một ống nhựa màu xanh trắng dài 02 cm được nối với một ống nhựa màu xám dài khoảng 01 cm và 01 lò xo được quấn giấy bạc dài khoảng 02 cm;

+ 01 (một) bì ni lông trong suốt kích thước (1,5x1) cm

Xét thấy đây là các vật chứng dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng và thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Đối với các đối tượng: Nguyễn Đình Tùng L, Nguyễn Thành H chỉ tham gia sử dụng ma túy do Bùi Đình T tổ chức chứ không có đóng góp hay thỏa thuận gì. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Tô quyết định xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Như Quang D là người chở Nguyễn Đình Tùng L vào nhà Thái nhưng Duy không biết và không tham gia hút ma túy nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm trong vụ án.

Về nguồn gốc số ma túy mà Bùi Đình T mua của người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch ở thành phố Kon Tum. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện nay chưa có kết quả, cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đình T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Đình T **08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (13/12/2022).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì mặt trước có in nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 239/KLKTHS”, mặt sau có các hình dấu đỏ có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ * CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có chữ ký của “Phùng Văn Quế”, “Tù Hữu Tài”, “Trần Huy Thành”.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm: 01 chai nhựa cao khoảng 18cm, bên trong có chứa chất lỏng không màu; nắp chai nhựa màu vàng đường kính khoảng 3cm có 02 lỗ tròn; trong đó có 01 lỗ tròn được gắn 01 ống nhựa màu trắng dài khoảng 19 cm; 01 lỗ tròn được gắn ống thủy tinh không màu, cong (hình móc câu) dài khoảng 11,5 cm, một đầu đường kính khoảng 0,6 được gắn với 01 ống nhựa màu trắng, một đầu hình cầu hỏ, đường kính khoảng 1,5 cm; mặt trong hình cầu có bám dính tinh thể rắn màu vàng nhạt (*ống thủy tinh đã được niêm phong để giám định theo biên bản niêm phong*).

+ 01 (một) cái kéo bằng kim loại màu bạc dài khoảng 12cm, phần lưỡi kéo dài khoảng 4,5 cm;

+ 01 (một) bật lửa gas màu đỏ, trên bật lửa có dòng chữ “555VIP HOA VIỆT”;

+ 01 (một) bật lửa gas màu tím; phần đầu bơm gas của bật lửa có gắn một ống nhựa màu xanh trắng dài 02 cm được nối với một ống nhựa màu xám dài khoảng 01 cm và 01 lò xo được quấn giấy bạc dài khoảng 02 cm;

+ 01 (một) bì ni lông trong suốt kích thước (1,5x1) cm

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Tô và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Tô*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/4/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Sơ Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- CA huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Huy